

Số: 32/2026/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 19 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2026/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nạ Thị Nội, sinh năm: 1994; Địa chỉ: Bản Púng Bon, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh Quàng Văn Khăm, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Bản Púng Bon, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên. (Hiện đang đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Điện Biên).

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nạ Thị Nội và anh Quàng Văn Khăm.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nạ Thị Nội và anh Quàng Văn Khăm thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nạ Thị Nội được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 con chung Quàng Thị Linh, sinh ngày 19/4/2013 và Quàng Thị Huệ, sinh ngày 10/05/2011 cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc đến khi có thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về quan hệ tài sản:

Tài sản chung; tài sản riêng; nợ lấy về; nợ phải trả và diện tích ruộng nương: Không có.

2.4. Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Nạ Thị Nội và anh Quảng Văn Khăm là người dân tộc thiểu số sinh sống tại khu vực đặc biệt khó khăn được miễn toàn bộ án phí DSST theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND cùng cấp;
- UBND xã Thanh Yên, huyện Điện Biên (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thương Huyền